Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑ *; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐*)*

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Mạnh Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1989; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Bảo Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 19 ngách 151A/29 Thái Hà (Số cũ: 10-I6- TT Thành Công II) Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Mạnh Trung – Khoa Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Kỹ thuật Phenikaa, Đại học Phenikaa, phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0947609189;

E-mail: trung.tranmanh@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2019 đến 06/2025: Giảng viên tại Đại học Phenikaa

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02422183336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 07 năm 2012, số văn bằng: E006314, ngành: Kỹ thuật vật liệu, chuyên ngành: Chương trình tiên tiến Khoa học và kỹ thuật vật liệu.
Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 08 năm 2014, số văn bằng: CNU2013(M)1256, ngành: Khoa học và Kỹ thuật vật liệu., chuyên ngành: Khoa học và Kỹ thuật vật liệu.
Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Chungnam, Hàn Quốc.
- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 03 năm 2019, số văn bằng: UBRESUD 13531849, ngành: Kỹ thuật Vật liệu., chuyên ngành: Kỹ thuật Vật liệu.
Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bretagne-Sud, Cộng hòa Pháp.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Phenikaa
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Cảm biến khí và cảm biến lực sử dụng nanocompozit dẫn điện ứng dụng phát hiện bệnh.
- Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất quang của các cấu trúc thấp chiều ZnS, ZnO, và ZnS/ZnO cho các ứng dụng quang điện tử.
- Nghiên cứu tổng hợp bột huỳnh quang ứng dụng cho đèn WLED có CRI cao và đèn LED chuyên dụng cho cây trồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 31 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen đạt thành tích chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2021-2022	Trường Đại học Phenikaa	2022
2	Giấy khen cán bộ, giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học trường Đại học Phenikaa	Trường Đại học Phenikaa	2023
3	Vinh danh nhà khoa học tiêu biểu năm 2023	Trường Đại học Phenikaa	2024
4	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác hội trong nhiệm kỳ 2018-2023	Hội Vật lý Việt Nam	2023
5	Giấy khen cán bộ, giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt thành tích cao trong Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học trường Đại học Phenikaa	Trường Đại học Phenikaa	2024
6	Bằng khen có thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhất giải thưởng sinh viên Nghiên cứu khoa học - Euréka lần 26 năm 2024	Ban chấp hành Đoàn than niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hồ Chí Minh	2024
7	Giấy khen cán bộ, giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka lần 26 năm 2024	Trường Đại học Phenikaa	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Có tư tưởng, phẩm chất, đạo đức tốt; Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; Có lý lịch bản thân rõ ràng và sức khỏe tốt.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo: Luôn gương mẫu thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, quy định nhà nước và quy chế của nhà Trường; Thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo đơn vị giao phó; Luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự và uy tín của nhà giáo; Không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ chính trị và năng lực chuyên môn trong giảng dạy và nghiên cứu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	**Phụ**			**ĐH**	**SĐH**	
1	2019-2020							0/19,85/270
2	2020-2021					73		73,5/84,2/229,5
3	2021-2022					156	26	182/297,08/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023					156	12	168/236,08/229,5
5	2023-2024					195	111	306/434,2/229,5
6	2024-2025					202	162	364/366/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Khuất Thị Thư		X	X		06/2024 đến 05/2025	Trường Đại học Pheniaa	28/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Vật liệu nano cấu trúc một chiều ZnS, ZnO, ZnS/ZnO: công nghệ chế tạo, tính chất quang và ứng dụng	CK	Nhà xuất bản ĐHBK Hà Nội, năm 2019	5	VC	(Chương 2, trang 49 - 104)	Giấy xác nhận sử dụng sách làm tài liệu tham khảo, chuyên khảo, hướng dẫn – thực hành, số 33.2019/GXN-AIST- ĐHBKHN ngày 28 tháng 6 năm 2019.
2	Nhập môn Khoa học và Kỹ thuật vật liệu (Tập I)	GT	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên	3	VC	(Chương 4, 125-200)	Quyết định phê duyệt xuất bản giáo trình phục vụ

			và Công nghệ, năm 2023				đào tạo, số 563/QĐ-ĐHP-TTTV ngày 27 tháng 4 năm 2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất quang của vật liệu AlPO4:(Eu3+,Cr3+) nhằm ứng dụng trong đi ốt phát quang ánh sáng trắng có CRI cao (ĐT)	CN	01.2019.03, cấp Cơ sở	01/07/2019 đến 31/12/2020	ngày 19 tháng 02 năm 2021/ Xếp loại: Tốt.
2	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất quang của cấu trúc một chiều ZnS, ZnO, ZnS/ZnO có độ kết tinh cao được chế tạo bằng phương pháp bốc bay nhiệt (ĐT)	CN	01-06.2021.01, cấp Cơ sở	01/06/2021 đến 31/12/2023	ngày 12 tháng 06 năm 2024/ Xếp loại: Tốt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Growth of ZnSnO3 Thin Films on c-Al2O3 (0001) Substrate by Pulsed Laser Deposition	3	Có	Journal of the Korean Institute of Electrical and Electronic Material Engineers	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		27, 5, 297	05/2014
2	Tổng hợp và tính chất huỳnh quang catốt của thanh micro-nano ZnS/ZnO	8	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến-WANN2017, ISBN: 978-604-95-0298-9			118 - 122	08/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	3D sprayed polyurethane functionalized graphene/carbon nanotubes hybrid architectures to enhance the piezo-resistive response of quantum resistive pressure sensors	6	Có	Carbon	Có - ISI *IF: IF: 8.821, Q1*	40	168 564 - 579	05/2020
4	Excellent thermal stability and high quantum efficiency orange-red-emitting AlPO4: Eu3+ phosphors for WLED application	7	Có	Journal of Alloys and Compounds	Có *IF: IF: 4.650, Q1*	87	156941, 853, 1 - 16	08/2020
5	Single-phase far-red-emitting ZnAl2O4: Cr3+ phosphor for application in plant growth LEDs	12	Có	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI *IF: IF: 5.316, Q1*	72	161077, 884, 1 - 13	07/2021

6	High-quality optically defect-free 1D ZnS nanostructures by a modified thermal evaporation method	9	Có	Optical Materials	Có - ISI *IF: IF: 3.754, Q1*	13	11963, 124, 1 - 7	01/2022
7	Emerging Strategies Based on Sensors for Chronic Wound Monitoring and Management	6	Có	Chemosensors	Có - ISI *IF: IF: 4.229, Q2*	6	8, 10, 1 - 29	08/2022
8	Highly efficient green-emitting ZnO: Cu2+ phosphor for NUV-pumped white-emitting diodes	12	Có	Dalton Transactions	Có - ISI *IF: IF: 3.5, Q1*	3	2023, 52, 12704 - 12716	09/2023
9	High quantum efficiency and excellent color purity of red-emitting Eu 3+-heavily doped Gd (BO2)3-Y3BO6-GdBO3 phosphors for NUV-pumped WLED applications	13	Có	RSC Advances	Có - ISI *IF: IF: 3.9, Q1*	8	2023, 13, 25069 - 25080	12/2023
10	Low threshold room-temperature lasing emission from high-crystalline ZnS nanowires and nanobelts	10	Có	Applied Physics Letters	Có - ISI *IF: IF: 3.5, Q1*	1	15, 123, 1511071 - 1511078	10/2023
11	Optimization of blue-cyan emitting Bi3+-doped phosphors for NUV-driven WLEDs	10	Có	Journal of Molecular Structure	Có - ISI *IF: IF: 4.0, Q2*	3	2, 1319, 1 - 12	08/2024

12	Highly efficient and thermally stable cyan-emitting ZnS/ZnO phosphors for full-visible-spectrum LED lighting	11	Có	RSC Advances	Có - ISI *IF: IF: 3.9, Q1*	1	1, 15, 616 - 627	01/2025
13	Single-composition Al3+-singly doped ZnO phosphors for UV-pumped warm white light-emitting diode application	9	Có	Dalton Transactions	Có - ISI *IF: IF: 4.174, Q1*	18	2021, 50, 9037 - 9050	06/2021
14	Synthesis, structural and optical properties of ZnS/ZnO heterostructure-alloy hexagonal micropyramids	9	Không	Optical Materials	Có - ISI *IF: IF: 3.754, Q1*	7	112077, 125, 1 - 11	02/2022
15	Far-red-emitting Cr3+-doped CaAl12O19 phosphors with excellent color purity and good quantum efficiency for plant growth LEDs	15	Không	Optical Materials	Có - ISI *IF: IF: 3.8, Q1*	12	113002, 133, 1 - 9	11/2022
16	Unlocking dual Mn3+/Mn4+ emissions in garnet phosphors for WLED and plant growth lighting applications	14	Không	RSC Advances	Có - ISI *IF: IF: 3.9, Q1*		11, 15, 8275 - 8286	03/2025
17	Graphene woven fabric-polydimethylsiloxane	16	Có	Colloids and Surfaces B: Biointerfaces	Có - ISI *IF: IF: 5.8, Q1*	10	112940, 221, 1 - 11	10/2022

	piezoresistive films for smart multi-stimuli responses							
18	A new far-red emission from Zn2SnO4 powder synthesized by modified solid state reaction method	9	Không	Optical Materials	Có - ISI *IF: IF: 2.779, Q1*	24	109670, 100, 1 - 9	01/2020
19	Broadband ZnO:Eu3+ powder with enhanced quantum efficiency and thermal stability for NUV-driven warm-WLEDs	11	Không	Ceramics International	Có - ISI *IF: IF: 5.1, Q1*			05/2025
20	Photoluminescent Properties of Red-emitting AlPO4: Cr3+ Phosphor for Plant Growth LEDs	5	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			37, 3, 22 - 31	11/2023
21	Effects of synthesis conditions on structure and magnetic properties of MnFe2O4 particles	6	Không	Green Materials	- ISI *IF: IF: 2.081; Q3*	5	9, 3, 108 – 119	09/2020
22	Graphene and metal organic frameworks (MOFs) hybridization for tunable chemoresistive sensors for detection of volatile organic compounds (VOCs) biomarkers	8	Không	Carbon	Có - ISI *IF: IF: 8.821, Q1*	124	2020, 159, 333 – 344	04/2020

23	Non-rare-earth dual green and red-emitting Mn-doped ZnAl2O4 phosphors for potential application in plan-growth LEDs	6	Không	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI *IF: IF: 5.316, Q1*	61	156326, 845, 1 – 9	07/2020
24	Orange-Red-emitting Ca9Gd(PO4)7:Eu3+ Phosphors: Judd-Ofelt Analysis and Investigation on the Thermal Stability, Quantum Efficiency for WLED	12	Không	ChemistrySelect	*IF: IF; 2.109; Q2*	6	6, 5, 937 – 944	02/2021
25	Emission-tunable Mn-doped ZnS/ZnO heterostructure nanobelts for UV-pump WLEDs	7	Không	Optical Materials	Có - ISI *IF: IF: 3.8, Q1*	19	111587, 121, 1 - 10	09/2021
26	A high quantum efficiency plant growth LED by using a deep-red-emitting α-Al2O3:Cr3+ phosphor	9	Không	Dalton Transactions	Có - ISI *IF: IF: 4.390, Q1*	43	336, 50, 12570 – 12582	06/2021
27	Excellent visible light photocatalytic degradation and mechanism insight of Co2+-doped ZnO nanoparticles	8	Không	Applied Physics A	- ISI *IF: IF: 2.983, Q2*	26	24, 128, 1 - 16	12/2021
28	Optical Properties of 1D ZnO/MoS2 Heterostructures Synthesized by	6	Không	Communications in Physics	- ACI		3, 32, 319 – 329	06/2022

	Thermal Evaporation Method							
29	Excellent Quantum Efficiency and Superior Color Purity Red-Emitting CaAl12O19–CaAl4O7–MgAl2O4:Mn4+ Phosphors for Plant Growth and High Color Rendering Index White Light-Emitting Diode Applications	10	Không	ACS Applied Electronic Materials	Có - ISI *IF: IF: 4.3, Q1*	26	9, 4, 4322 – 4331	07/2022
30	Blue-light excitable red-emitting Eu3+-doped TiO2 phosphor for WLED applications: Judd-Ofelt analysis and systematic investigation on its optical properties	9	Không	Optik	- ISI *IF: IF: 3.1, Q2*	9	169738, 268, 1 – 17	10/2022
31	Efficiency enhancement of photocatalytic activity under UV and visible light irradiation using ZnO/Fe3O4 heteronanostructures	10	Không	Solar Energy	Có - ISI *IF: IF: 6.7, Q1*	24	2023, 249, 712 – 724	12/2022
32	Understanding native defect induced photoluminescence in Zn2SnO4	8	Không	Physical Review B	Có - ISI *IF: IF: 3.621, Q1*		6, 107, L0601021 - L0601027	02/2023

33	On the origin of photoluminescence enhancement of Si nanocrystals on silica glass template and Si/SiO2 superlattice	11	Không	Physica B: Condensed Matter	- ISI *IF: IF: 2.8, Q2*	3	414970, 662, 1 – 8	08/2023
34	Improved thermoelectric properties of Sb-doped Ti0. 5Zr0. 5NiSn alloy with refined structure induced by rapid synthesis processes	12	Không	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI *IF: IF: 5.8, Q1*	1	172528, 970, 1 - 10	01/2024
35	Enhanced visible-light photocatalytic degradation efficiency of Ce3+-doped ZnO nanoparticles synthesized by sol-gel method	11	Không	Ceramics International	Có - ISI *IF: IF: 5.1, Q1*	17	10, 50, 17338-17353	05/2024
36	Deep eutectic solvent-assisted synthesis of gold nanoflowers supported on glassy carbon electrode for DNA sensor application	9	Không	Current Applied Physics	- ISI *IF: IF: 2.4, Q2*	2	2024, 63, 32 - 40	07/2024
37	Harnessing the brilliance of Cr3+ doped LaAlO3–Al2O3 phosphors with exceptional responsiveness to far-	12	Không	Ceramics International	Có - ISI *IF: IF: 5.1, Q1*	6	15, 50, 27064-27079	08/2024

	red phytochrome for plant growth LEDs							
38	Promising deep-red emitting Cr3+-doped SrAl12O19 phosphors for plant growth LEDs	11	Không	Luminescence	- ISI *IF: IF: 3.2, Q2*		8, 39, e4851 (1 – 11)	08/2024
39	Red-emitting Mn4+-doped Li2MgSn2O6 phosphors for plant growth LED lighting	11	Không	Journal of Molecular Structure	- ISI *IF: IF: 4.0, Q2*	11	2024, 1316, 1 - 10	06/2024
40	Enhanced Responsivity and Photostability of Cs3Bi2I9-Based Self-Powered Photodetector via Chemical Vapor Deposition Engineering	13	Không	Small Methods	Có - ISI *IF: IF: 10.7, Q1*		12, 8, 2400310 (1 – 11)	09/2024
41	Novel broadband near-infrared Cr3+-doped Li2MgSn2O6 phosphor synthesized by a solid-state route for NIR LED applications	12	Không	Ceramics International	Có - ISI *IF: IF: 5.1, Q1*		51, 14, 19463 – 19473	02/2025
42	The kinetics of a light irradiation enhanced room temperature NO2 gas sensor using hybrid ZnO/ZnTe nanorod structures	18	Không	RSC Advances	Có - ISI *IF: IF: 3.9, Q1*		53, 14, 39418 – 39428	12/2024
43	Unveiling the mechanism for excellent thermal	13	Không	Journal of Molecular Structure	- ISI *IF: IF: 4.0, Q2*	1	140979,, 1325, 1 – 12	12/2024

	stability in Bi3+-doped Y2O3 phosphors for NUV-pumped WLED applications							
44	Dual green and red emitting Mn-doped MgAl2O4 phosphors for WLED and plant growth LED applications	15	Không	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI *IF: IF: 5.8, Q1*		1027, 2025, 180621(1 – 14)	04/2025
45	Effects of the wheel rotation speed during the melt-spinning process on the structural morphology and the thermoelectric properties of Ti0. 5Zr0. 5NiSn alloy	6	Không	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			4, 65, 42 – 47	12/2023
46	Effect of annealing temperature and doping concentrations on structure and optical properties of Eu3+-doped TiO2 nanomaterials	10	Không	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			1, 66, 10 – 15	03/2024
47	Bột huỳnh quang đơn pha phát xạ ánh sáng trắng ấm ZnO:Al ứng dụng trong công nghệ chiếu sáng rắn	10	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			204, 11, 163 – 171	08/2019
48	Chế tạo và tính chất quang của bột ZnAl2O4 đồng pha	9	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn			2 816 - 821	11/2019

	tạp Cr3+ và Mn4+ bằng phương pháp đồng kết tủa			quốc – SPMS 2019/ ISSN 978-604-98-7506-9				
49	Cathodoluminescence of high-quality ZnS microrods growth by thermal evaporation method	8	Có	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2021/ ISBN: 978-604-316-839-6			1 367 – 370	10/2021
50	Ảnh hưởng của nhiệt độ và nồng độ pha tạp lên tính chất quang của vật liệu LaAlO3:Cr3+	11	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2021/ ISBN: 978-604-316-839-6			1 376 – 381	10/2021
51	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang phát xạ đỏ trên cơ sở vật liệu Gd3Al5O12 pha tạp ion Mn4+ nhằm ứng dụng trong đèn LED chiếu sáng cho cây trồng	11	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2021/ ISBN: 978-604-316-839-6			1 382 – 385	10/2021
52	Synthesis and photoluminescence properties of blue-emitting Bi3+-doped Ca3Al2O6 phosphors	5	Có	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2023, ISBN: 978-604-471-703-6			2 405 – 410	10/2023
53	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát vật liệu SrSiO3 – SnO2:Eu2+, Eu3+ phát xạ ánh sáng trắng ấm ứng dụng cho WLED	5	Có	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2023, ISBN: 978-604-471-703-6			2 411 – 415	10/2023

54	Nghiên cứu chế tạo vật liệu 2D MoS2 bằng phương pháp thủy nhiệt	7	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2023, ISBN: 978-604-471-703-6			2 442 – 445	10/2023
55	Pressure ulcers monitoring with combined piezo- and chemo-resistive nanocomposite sensors' arrays	4	Không	Proceedings of the 6th International Conference on Advances in Signal Processing and Artificial Intelligence (ASPAI' 2024). ISBN: 978-84-09-60540-8			45 – 49	04/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 ([3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [17])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo Chip bán dẫn và Công nghệ đóng gói	Chủ trì	Quyết định về việc giao nhiệm vụ chủ trì ngành đào tạo Kỹ thuật vật liệu trình độ Đại học và giao nhiệm vụ quản lý ngành đào tạo Kỹ thuật vật liệu trình độ Đại học, số 1561/QĐ-ĐHP-TCNS ngày 03 tháng 7 năm 2024.	Hội đồng thẩm định Chip bán dẫn và Công nghệ đóng gói, trình độ đại học, ngành Kỹ thuật vật liệu, mã số 7520309.	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo Chip bán dẫn và công nghệ đóng gói, trình độ đại học, ngành Kỹ thuật vật liệu, mã số 7520309, số 936/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024.	Vai trò: Chủ trì.
2	Chương trình đào tạo Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano thuộc ngành Công nghệ Vật liệu	Tham gia	Quyết định về việc thành lập tổ phát triển chương trình đào tạo Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano thuộc ngành Công nghệ Vật liệu trình độ Đại học, mã số 7510402, số 592/QĐ-ĐHP-ĐT	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano thuộc ngành Công nghệ Vật liệu trình độ đại học hệ chính quy mã số 7510402, số 169/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 19 tháng 3 năm 2021.	Vai trò: Thành viên.

			ngày 20 tháng 11 năm 2020.			
3	Ngành đào tạo Khoa học vật liệu	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Tổ đề án mở ngành Khoa học vật liệu trình độ thạc sỹ số 265/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 16 tháng 7 năm 2020.	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Quyết định cấp giấy chứng nhận Kiểm định số 202/QĐ-KĐCL.	Quyết định banh hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu, số 356/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 26 tháng 8 năm 2020.	Vai trò: Thành viên.
4	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử, mã số 9440127	Tham gia	Quyết định v/v thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử, mã số 9440127, số 1460/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 25 tháng 6 năm 2024.	Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử, mã số 9440127.	Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử, trình độ tiến sĩ, mã số 9440127, số 2764/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024.	Vai trò: Thành viên.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/135; 2021-2022/41.25

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/250.15; 2021-2022/145.3

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☑

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: [17]

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội., ngày 30 tháng 07 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)